

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2018/HSST
Ngày 04/9/2018.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hương

Bà Nguyễn Thị Lượng

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 184/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1, Nguyễn Hoàng Bảo A, Giới tính: Nam, Sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 15/8 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 27, quận B, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn P; Sinh năm 1954 và bà Huỳnh Thị Hữu N, Sinh năm: 1955; chưa có vợ, con

Tiền án: Ngày 24/4/2009 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/12/2011.

Ngày 24/7/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 2 xử 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2012, chưa đóng án phí.

Nhân thân: Ngày 11/9/2002 bị bắt về hành vi trộm cắp áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

Ngày 03/9/2004 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 9 Tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Tạm giam từ ngày 28/2/2018 đến nay- có mặt.

2, Nguyễn Thanh S, Giới tính: Nam, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 558/1/10 Bình Quới, khu phố 2, phường 28, quận B,

Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ sắt; con ông Nguyễn Văn Th, Sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Á M, Sinh năm 1972; chưa có vợ, con

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 5/6/2008 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử 02 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/11/2009.

Ngày 22/3/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 2 xử 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2014.

Tạm giam từ ngày 28/2/2018 đến nay- có mặt.

Bị hại:

Ông Phạm Ngọc V, sinh năm 1977

Đại chỉ: 12/13C đường số 9, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 28/2/2018 Nguyễn Thanh S điều khiển xe mô tô biển số 60T5-4405 phía sau chở Nguyễn Hoàng Bảo A chạy lòng vòng khu vực phường Linh Trung để tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi đi ngang qua công trình xây dựng nhà ở địa chỉ 68, đường 6, khu phố 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, thấy cửa kho của công trình không khóa khép hờ, không có người trông coi nên Nguyễn Hoàng Bảo A nói với Nguyễn Thanh S dừng xe để Bảo A vào trong công trình tìm tài sản sơ hở lấy trộm, S đồng ý. Nguyễn Hoàng Bảo A đi bộ vào trong công trình lấy trộm một máy cắt sắt hiệu Ken có tay cầm màu đỏ đưa ra S giữ, A tiếp tục quay lại công trình lấy trộm một thùng sắt màu xanh bên trong có một máy chặt sắt hiệu Handy lấy xong A ra ngồi lên phía sau xe S chở đi, lúc này có A Lại Xuân Quang và A V là người trông coi công trình nhìn thấy đuổi theo bắt quả tang Nguyễn Thanh S, Nguyễn Hoàng Bảo A giao công an phường Linh Trung lập hồ sơ xử lý.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 47/UBND-TCKH ngày 02/3/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức, kết luận:

01 (một) máy cắt sắt hiệu Ken màu đỏ trị giá 1.000.000đ.

01(một) máy chặt sắt hiệu Handy 25c màu xA trị giá 10.000.000đ.

Tổng cộng: 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 191/CT-VKSTĐ ngày 27/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Thanh S bị truy tố về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi trình bày bản luận tội vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S; còn bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo A, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã rút truy tố từ điểm g khoản 2 Điều 173 xuống khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Hoàng Bảo A 12-18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Thanh S 9-12 tháng tù.

Về dân sự: ông V đã nhận toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì.

Đối với chiếc 01 (một) xe mô tô biển số 60T5-4405 số khung RMXDCGIXM5A333308, số máy VTRDY150FMG8033308, xe do Nguyễn ThA S mua lại của A Hồng Ngọc Điền Ngày 28/2/208 sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Hoàng Bảo A đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra Viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai của các bị cáo Nguyễn ThA S và Nguyễn Hoàng Bảo A phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Các bị cáo Nguyễn Thanh S và Nguyễn Hoàng Bảo A đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 (một) máy cắt sắt hiệu Ken màu đỏ, 01 (một) máy chặt sắt hiệu Handy 25c màu xA của công trình xây Xây Dựng nhà ở tại số 68 đường 6, khu phố 2, phường Linh trung quận Thủ Đức, tổng trị giá tài sản 11.000.000đồng. Hành vi này của các bị cáo Nguyễn ThA S và Nguyễn Hoàng

Bảo A đã phạm vào tội trộm cắp tài sản quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo A vào năm 2012 có thực hiện hành vi trộm cắp trị giá 45.000 đồng, bản thân bị cáo đã bị kết án năm 2009 với mức án 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Do bản án năm 2012 xác định tiền án về tội cướp giật tài sản xét xử năm 2009 là dấu hiệu cấu thành tội phạm nên bản án số 70/2012/HSST ngày 24/7/2012 của Tòa án nhân dân Quận 2 không xác định bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo A tái phạm về tội cướp giật tài sản. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo A đã bị kết án năm 2012 về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh rút việc truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng bảo A từ điểm g khoản 2 Điều 173, xuống khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ chấp nhận.

Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn ThA S và Nguyễn Hoàng Bảo A tham gia vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo A là người trực tiếp lấy tài sản, còn Nguyễn ThA S cA gác, sau lấy được tài sản thì chở bị cáo A đi tẩu thoát. Các bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo A, Nguyễn ThA S có nhân thân rất xấu, đã bị kết án nhiều lần về hành vi chiếm đoạt nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải có mức án phù hợp với tính mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên xét tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản phạm tội đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt như đề nghị của đại diện viện kiểm sát trình bày là có căn cứ chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì.

Về vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô biển số 60T5-4405 số khung RMXDCGIXM5A333308, số máy VTRDY150FMG8033308, xe do Nguyễn ThA S mua lại của A Hồng Ngọc Điền. Bị cáo Nguyễn ThA S sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Xét cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn ThA S, Nguyễn Hoàng Bảo A phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo A 01(một) năm 03 (ba) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2018

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn ThA S 01 (một) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2018.

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 60T5-4405 số khung RMXDCGIXM5A333308, số máy VTRDY150FMG8033308 (phiếu nhập kho số NKT2018/141 ngày 25/7/2018).

Áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn ThA S phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo A phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Công an quận Thủ Đức;
- Bị cáo, Bị hại;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng